

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1975;

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1976;

Đều cư trú tại: Số 404, phố B, tổ 01, phường D, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong công việc làm ăn và phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tự sửa chữa, thay đổi, tìm cách khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dạy con cái và những vấn đề khác trong cuộc sống. Nay anh T và chị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nhận thấy không thể tiếp tục đời sống hôn nhân, do

vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 có hai con chung là Nguyễn Huyền Th, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1999 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2002. Các con Nguyễn Huyền Th và Nguyễn Minh Đ hiện đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và T thần, có khả năng tự lập về kinh tế, anh T và chị T1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản là do các đương sự tự nguyện, không bị đe dọa hay ép buộc, không trái đạo đức xã hội, đúng các quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 có hai con chung là Nguyễn Huyền Th, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1999 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2002. Các con chung của anh chị hiện đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và T thần, có khả năng tự lập về kinh tế nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001410 ngày 17 tháng 4 năm 2023 sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- UBND phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; CNKH số 215, ngày 29/01/1996;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

